

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **123/2025/HNGĐ- ST**

Ngày : 31-12-2025

V/v trAh chấp Ly hôn

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Quế**

2. Bà **Lê Thị Sáu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Giáp Thị Thu Ly**- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4- Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **My La** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 222/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- NgU đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh ngày 26/8/1997; Số CCCD: 037197001192, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021; Địa chỉ: Thôn 6 Tân Lâm, xã Đình TrAg T, tỉnh Lâm Đồng;

- Bị đơn: Ah **Nguyễn Duy P**, sinh ngày 26/5/1998; Số CCCD: 068098008392, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021; Địa chỉ: 142/17, Quốc lộ 20, phường B' L, tỉnh Lâm Đồng.

(chị Trần Thị N và Ah Nguyễn Duy P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2025 và các lời khai tại Tòa án, ngU đơn chị Trần Thị N trình bày:

Về qua hệ hôn nhân: Chị N và Ah P chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 12/2019 số 88/2019 nay là phường B' L, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính của mâu thuẫn là bất đồng qua đời sống dẫn đến bạo lực gia đình. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không ai qua tâm ai. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2025 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn do vậy chị Trần Thị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với Ah Nguyễn Duy P.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 07/02/2019 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/8/2020. Ly hôn chị Trần Thị N có nguyện vọng nhận nuôi các con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Trần Thị N không yêu cầu Ah Nguyễn Duy P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị N trình bày quá trình chung sống chị và Ah Nguyễn Duy P không có tài sản chung nào nên chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị N trình bày quá trình chung sống chị và Ah Nguyễn Duy P không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Ah Nguyễn Duy P trình bày tại Bản tự khai ngày 19/12/2025:

Về qua hệ hôn nhân: Ah Nguyễn Duy P và chị Trần Thị N chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng nay là phường B' L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra một số mâu thuẫn do bất đồng qua đời sống, cãi vã nhau. Chị N tự ý bỏ nhà đi từ tháng 7/2025 cho đến nay. Nay chị Trần Thị N làm đơn ly hôn thì Ah P cũng đồng ý được ly hôn với chị Trần Thị N.

Về con chung: Ah Nguyễn Duy P trình bày quá trình chung sống Ah và chị Trần Thị N có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 07/02/2019 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/8/2020. Ly hôn Ah Nguyễn Duy P yêu cầu nhận nuôi các con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, Ah P không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ah Nguyễn Duy P trình bày Ah và chị Trần Thị N không có tài sản chung, Ah Nguyễn Duy P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ah Nguyễn Duy P trình bày Ah và chị Trần Thị N không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 01/12/2025 nhưng không được do chị Trần Thị N

có đơn đề nghị vắng mặt, Ah Nguyễn Duy P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay ngU đơn vẫn giữ ngU yêu cầu, Ah Nguyễn Duy P có bản tự khai đề ngày 30/12/2025 thay đổi về nội dung con chung cụ thể Ah P đồng ý giao cả 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo U và Nguyễn Ngọc Bảo A cho chị Trần Thị N nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng nuôi con thì tự thỏa thuận với nhau. Đồng thời cả chị Trần Thị N và Ah Nguyễn Duy P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn, cho chị Trần Thị N với Ah Nguyễn Duy P được ly hôn. Về con chung cần giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 07/02/2019 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/8/2020 cho chị Trần Thị N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị N không yêu cầu Ah Nguyễn Duy P phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả traAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

NgU đơn chị Trần Thị N và bị đơn Ah Nguyễn Duy P có đơn đề nghị vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

II. Về thẩm quyền, quA hệ trAh chấp:

Chị Trần Thị N yêu cầu giải quyết về ly hôn, giải quyết về con chung với Ah Nguyễn Duy P, có địa chỉ cư trú tại số 142/17, Quốc lộ 20, phường B' L, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 nên xác định quA hệ trAh chấp “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4- Lâm Đồng.

III. Về nội dung vụ án:

{1} Về quA hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và Ah Nguyễn Duy P đều trình bày hai người chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 12/2019 số 88/2019 nay là phường B' L, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ

cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, ngU nhân chính của mâu thuẫn là bất đồng quaA điểm sống, cãi vã nhau. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không ai quaA tâm ai. Do vậy chị Trần Thị N yêu cầu giải quyết ly hôn với Ah P và Ah Nguyễn Duy P cũng đồng ý được ly hôn với chị N.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được do chị N có đơn đề nghị vắng mặt còn Ah P vắng mặt không có lý do. Xét thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai người đã nhiều lần hòa giải nhưng không hàn gắn tình cảm được, chị N và Ah P đều yêu cầu được giải quyết ly hôn nên căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Trần Thị N và Ah Nguyễn Duy P được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} Về con chung: Xét lời khai của chị Trần Thị N và Ah Nguyễn Duy P, căn cứ vào giấy khai sinh chị Trần Thị N nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống chị Trần Thị N và Ah Nguyễn Duy P có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 07/02/2019 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/8/2020.

Tại phiên tòa hôm nay, chị N vẫn giữ ngU yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Ngọc Bảo U và Nguyễn Ngọc Bảo A cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, chị N không yêu cầu Ah P phải cấp dưỡng nuôi con; Còn Ah P đồng ý giao cả 02 con chung cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Hiện nay cả 02 con chung đều đAg ở cùng chị N và được chị N chăm sóc nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng nuôi con và giao con của chị Trần Thị N và Ah Nguyễn Duy P là có cơ sở và đúng pháp luật, vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con và không làm xáo trộn cuộc sống của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cả 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 07/02/2019 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/8/2020 cho chị Trần Thị N nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị N không yêu cầu Ah Nguyễn Duy P cấp dưỡng nuôi con, còn Ah Nguyễn Duy P yêu cầu tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung với chị N do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{3} Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và Ah Nguyễn Duy P trình bày quá trình chung sống hai người không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{4} Về nợ chung: Chị Trần Thị N và Ah Nguyễn Duy P trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung nên không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Trần Thị N phải chi 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 235, Điều 266, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N đối với Ah Nguyễn Duy P về việc “*Xin ly hôn*”.

1. Về qua hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị N và Ah Nguyễn Duy P được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 07/02/2019 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/8/2020 cho chị Trần Thị N nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị N không yêu cầu Ah Nguyễn Duy P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

“Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

3. Về án phí: Buộc chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Trần Thị N đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0004012 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị Trần Thị N đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: NgU đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 4- Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường B' L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sáu Nguyễn Thị Tài

Trần Thị Hà Vi

